TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2019
"V/v Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Lợi

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Hà - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Lan Phư, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 05 năm 2019 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Khi giải quyết ly hôn bà và ông Hiếu không yêu cầu Tòa àn giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 1997, năm 2009 bố mẹ chồng bà là bà Lê Thị Nhung và ông Nguyễn Văn Thịnh cho tổng diện tích đất là 540m2 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng năm 2015 do làm ăn thua lỗ nên bà và ông Hiếu đã bán 1 phần đất với diện tích là 200m^2, hiện nay thửa đất này chỉ còn lại 283,4m^2 (trong đó có 50m^2 đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) tại thửa số 365, tờ bản đồ số 32 ở thôn Hiệp Thuận, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H, trên đất không xây dựng công trình gì và có 1 số cây tự mọc. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia khối tài sản trên cho bà và ông Hiếu, bà xin được hưởng ½ diện tích đất để bà ổn định cuộc sống. Theo số liệu đo đạc thực tế ngày 25 tháng 7 năm 2019 thì diện tích đất của bà và ông Hiếu chỉ còn 261m^2, bà đồng ý không có thắc mắc gì. Bà đề nghị chia theo số liệu thực tế đã đo đạc. Ngoài ra bà Thoa không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 6 năm 2019 và các biên bản hòa giải ông Hiếu trình bày và xác nhận: Bà Nguyễn Thị Th trình bày về việc ông bà đã ly hôn và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng là đúng. Nguồn gốc thửa đất hiện nay bà Thoa đòi chia là sau khi ông và bà Thoa kết hôn bố mẹ đẻ ông là ông Nguyễn Văn Thịnh, bà Nguyễn Thị Nhung cho tổng diện tích đất là 540m2, năm 2009 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thửa đất số: 365, tờ bản đồ số 32, khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông là người trực tiếp quản lý, ông đã đọc và hiểu rõ nội dung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có khiếu nại gì đối với việc nhà nước cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất mang tên ông và bà Thoa. Đến khoảng năm 2015 do làm ăn thua lỗ nên ông và bà Thoa đã bán 1 phần diện tích đất với diện tích 200m^2, hiện nay thửa đất này chỉ còn lại 283,4m^2 và đã được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn H, trên đất không xây dựng công trình gì và có 1 số cây tự mọc. Lý do tài sản cho riêng ông mà năm 2009 bìa đỏ đứng tên ông và bà Thoa và năm 2018 lại cấp cho hộ ông Hiếu là do cán bộ địa chính xã Thiện Kế hướng dẫn phải kê khai tên vợ thì mới cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông tự nguyện kê khai như vậy và khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Hiếu, ông cũng không có khiếu nại hay thắc mắc gì việc này. Nay bà Thoa có đơn khởi kiện đòi hưởng ½ diện tích đất trên ông không đồng ý chia vì đây là tài sản của bố mẹ ông cho riêng ông. Theo số liệu đo đạc thực tế ngày 25 tháng 7 năm 2019 thì diện tích đất chỉ còn 261m^2 ít hơn diện tích đất có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông đồng ý không có thắc mắc gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lan Phư trình bày và xác nhận: Chị là con của bố Hiếu, mẹ Thoa, hiện nay chị đã trưởng thành lao động tự túc được và đang sống cùng mẹ, năm 2009 bố mẹ chị đã được cấp giấy chứng nhất quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Th và sau đó bố mẹ chị đã bán một phần diện tích đất như bố mẹ chị trình bày là đúng. Tại thời điểm cấp đất chị là thành viên của hộ nhưng chị không có đóng góp gì trong khối tài sản của bố mẹ chị nên không yêu cầu quyền lợi gì từ diện tích đất được cấp đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H, phần của chị để lại toàn bộ cho bố mẹ chị nên toàn bộ diện tích đất là của bố mẹ chị hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Nay bà Thoa là mẹ chị yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn và xin được hưởng ½ diện tích đất 261m^2 chị đồng ý và chị mong Tòa án tạo điều kiện giao cho mẹ chị được nhận ½ diện tích đất để mẹ chị lấy nơi ăn chốn ở ổn định cuộc sống vì hiện nay mẹ chị đang phải thuê nhà, chưa có chỗ ở ổn định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hạn, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 33, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 105 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thoa. Chia cho bà Thoa được hưởng một phần diện tích đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn do đó đây là vụ án "Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Hiếu theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 12 tháng 02 năm 2018 thì diện tích đất trên được cấp cho hộ, tại thời điểm cấp đất hộ ông Hiếu có ông Hiếu, bà Thoa và chị Nguyễn Thị Lan Phư con gái của ông Hiếu, bà Thoa. Chị Phương cho rằng diện tích đất trên là của bố mẹ chị, chị không đòi hỏi quyền lợi gì từ diện tích đất trên, chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà Thoa mẹ đẻ chị để mẹ chị được hưởng ½ đất. Bà Thoa đề nghị Tòa án chia cho đôi diện tích đất và xin được nhận bằng hiện vật. Ông Hiếu không đồng ý chia đất cho bà Thoa vì cho rằng diện tích đất này bố mẹ ông cho ông. Quá trình làm việc tại Tòa án ông Hiếu cho rằng bố mẹ ông cho riêng ông đất nhưng cán bộ địa chính xã hướng dẫn ông phải kê khai tên vợ mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông đã tự nguyện kê khai như vậy và khi ông nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Th, trong giấy chứng nhận ghi nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển quyền SD đất và chuyển MĐSD đất ông Hiếu không có ý kiến gì, sau đó ông Hiếu và bà Thoa đã cùng nhau thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng và đã cùng bán một phần diện tích đất chứng tỏ ông Hiếu đã thừa nhận đây là tài sản chung của hộ gia đình ông. Hộ gia đình ông Hiếu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ông Hiếu, bà Thoa và chị Phương nhưng chị phương từ chối hưởng phần tài sản của mình và đề nghị chia số tài sản trên cho ông Hiếu bà Thoa mỗi người được ½ diện tích đất. Vì vậy diện tích đất 261m^2 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H là tài sản chung của vợ chồng ông Hiếu và bà Thoa được hình thành trong thời kỳ hôn nhân.

Nguồn gốc diện tích đất 261m^2 ở Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, số thửa: 365, tờ bản đồ số 32 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12 tháng 02 năm 2018 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn H được hình thành từ khi bà Thoa và ông Hiếu vẫn trong thời gian chung sống với nhau khi còn là vợ chồng, ông bà đã được ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Nguyễn Thị Nhung (là bố mẹ của ông Hiếu) cho diện tích đất 540m^2 sau đó ông Hiếu và bà Thoa đã bán một phần diện tích đất nên diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là còn có 283,4m^2 nhưng qua đo đạc thực tế thì diện tích đất chỉ còn 261m^2 và hiện ông Hiếu, bà Thoa chưa xây dựng tài sản gì trên đất.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân gia đình thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng khi chia có tính đến công sức đóng góp của vợ, chồng vào việc tạo lập duy trì và phát triển khối tài sản chung. Cả bà Thoa và ông Hiếu đều thừa nhận diện tích đất trên hiện chưa có ai sử dụng nên đất bỏ không, bà Thoa có nhu cầu sử dụng đất nên xin sử dụng ½ diện tích đất. Xét về nguồn gốc tài sản là của bố mẹ đẻ ông Hiếu cho ông Hiếu, bà Thoa nên khi phân chia tài sản Tòa án xem xét chia cho ông Hiếu phần tài sản nhiều hơn. Hiện bà Thoa chưa có chỗ ở nên chia cho bà Thoa 110m^2 đất (trong đó có 20m^2 đất thổ cư, còn lại là đất trồng cây lâu năm), diện tích đất còn lại chia cho ông Hiếu, còn cây cối tự mọc trên đất nếu vào phần đất của ai được chia thì người đó sẽ được sử dụng, hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 25 tháng 7 năm 2019 thì giá đất là 1.500.000đồng/m^2 do vậy phần tài sản bà Thoa được chia có trị giá là (110 m^2 x 1.500.000đồng) = 165.000.000đồng; phần tài sản ông Hiếu được chia có trị giá là (151 m^2 x 1.500.000đồng) = 226.500.000đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Thoa đã tự nguyện nộp chi phí cho việc xem xét thẩm định, định giá tài sản nhưng bà Thoa xin chịu toàn bộ chi phí cho việc xem xét thẩm định và định giá tài sản, không yêu cầu ông Hiếu phải thanh toán tiền chi phí tố tụng cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thoa, ông Hiếu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 33, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 105; khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chia cho bà Nguyễn Thị Th được quản lý và sử dụng 110m^2 (Trong đó có 20m^2 đất thổ cư, 90m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 32 ở Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo chỉ giới ADEGA (Có sơ đồ kèm theo); tổng giá trị tài sản bà Thoa được chia là 165.000.000đồng.

2. Chia cho ông Nguyễn Văn H được quản lý và sử dụng 151m^2 (Trong đó có 30m^2 đất thổ cư, 121m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 32 ở Thôn H, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo chỉ giới BCEGB (Có sơ đồ kèm theo) tổng giá trị tài sản ông Hiếu được chia là 226.500.000đồng.

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003416 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Bà Thoa còn phải nộp 6.550.000đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 11.325.000đ (Mười một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên